

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:53/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2018

“V/v xin Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thẩm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Loan;

Ông Sơn Mút.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:** thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1993 – Xin vắng.

Địa chỉ: Ấp Thái Hòa 1, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Thuận, sinh năm 1989 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại Đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Vy trình bày: Chị V và anh Nguyễn Ngọc Th quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, huyện Đ Q, tỉnh Đ N, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 135/2014; quyển số 01/2014, ngày 22/12/2014. Trong quá trình chung sống giữa chị V và anh Th không có con chung, không tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Chị V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau làm cho cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Bên cạnh đó anh Th không lo làm ăn và không quan tâm chăm sóc gia đình nên chị

V và anh Th đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị V nhận thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị V yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt đề ngày 20/7/2018 với nội dung: Chị V đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết vắng mặt chị V lý do chị ở xa và phải đi làm nên không có thời gian đến Tòa nhiều lần và chị V cam kết sẽ không có bất cứ khiếu nại gì về sau.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:*

- Bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Bình Minh, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chị Nguyễn Thị Bích V có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt đề ngày 20/7/2018. Anh Nguyễn Ngọc Th được Tòa án triệu tập tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/8/2018 và ngày 29/8/2018 nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Anh Nguyễn Ngọc Th được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa hôn nhân sơ thẩm lần 1 vào ngày 14/9/2018 nhưng anh Th vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 và ấn định ngày mở phiên tòa lần 2 vào ngày 28/9/2018 nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nên phiên Tòa hôn nhân sơ thẩm được tiến hành vào ngày 28/9/2018 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích V và anh Nguyễn Ngọc Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đã là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Trong cuộc sống hôn nhân của chị V và anh Th thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm và thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hiện tại giữa chị V và anh Th đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly

hôn của chị Nguyễn Thị Bích V là phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 9 và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị Nguyễn Thị Bích V là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 35, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009209, ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Chị V đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TXBM: 01
- Chi cục THADS TXBM: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

**Nguyễn Thị Lệ Thẩm**





